

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Mai

Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Tuấn A** - sinh năm 1991; Trú tại: Tổ dân phố D, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C và bà: Nguyễn Thị X; có vợ nhưng không đăng ký kết hôn và 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/6/2021, bị Công an phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau; Nhân thân: Ngày 12/8/2014, bị TAND thị xã Sầm Sơn xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 08/8/2017 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 26/7/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt

2. **Trần Văn L** - sinh năm 1997; Trú tại: Tổ dân phố D, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và bà: Nguyễn Thị T; có vợ là Trương Thị H và 01 con, sinh năm 2021; tiền án,

tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/8/2015 bị Công an quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.
Có mặt

3. **Đỗ Văn Hùng A** - sinh năm 2000; Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn D và bà: Lê Thị T; có vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 25/4/2019 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.
Có mặt

4. **Lê Anh C** - sinh năm 1995; Trú tại: Tổ dân phố H, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T và bà: Hoàng Thị D; có vợ là Trần Thị B và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/9/2021 bị Công an thành phố Sầm Sơn xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, đề; Ngày 15/12/2021 bị Công an thành phố Sầm Sơn xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng, gây rối và cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức; Nhân thân: Ngày 20/9/2012 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.
Có mặt

Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 2002 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Người làm chứng: Anh Lê Nhữ P, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

Bà Cao Thị V, sinh năm 1959; (Vắng mặt)

Chị Cao Thị Q, sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Anh Cao Đăng L, sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu L và Lê Tuấn A thuê xe ô tô mang đi cầm cố, đến hạn chuộc xe Tuấn A yêu cầu L đưa tiền để chuộc xe nhưng L lẩn tránh. Cùng thời gian đó, L mượn xe máy của Trần Văn L, nghi ngờ L mang xe máy đi cầm nên Tuấn A và L đều tìm L để đòi tiền chuộc xe và đòi lại xe máy. Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2022, Lê Tuấn A, Đỗ Văn Hùng A và Lê Anh C đang đi trên xe taxi BKS: 36A-343.22 do anh Lê Nhữ Phương điều khiển đến nhà bạn ở xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương chơi thì Tuấn A nhận được cuộc điện thoại của một người bạn báo tin nhìn thấy Nguyễn Hữu L đang làm tại quán Anh Nuôi 1 ở đường Hồ Xuân Hương, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn. Tuấn A rủ Hùng A và C đi cùng để tìm L thì Hùng A và C đồng ý, đồng thời bảo anh Phương điều khiển ô tô đi đến quán Anh Nuôi 1. Trên đường đi, Tuấn A gọi điện thoại báo tin cho Trần Văn L biết việc tìm thấy L và cho địa chỉ để L đi đến.

Khi đến quán Anh Nuôi 1, Tuấn A, Hùng A và C xuống xe đứng ở vỉa hè phía đuôi xe ô tô. L một mình đi xe máy BKS: 36B6-332.22 đến gặp nhóm Tuấn A. Nhìn thấy L trong quán, Tuấn A bảo L và Hùng A đi vào quán đưa L ra ngoài, L và Hùng A đồng ý. Gặp L, L đi bên trái khoác tay phải lên vai L để phòng L bỏ chạy, Hùng A đi bên phải, kẹp L đi ở giữa. Thấy L ra, Tuấn A và L dùng tay chân đánh L và yêu cầu L đưa tiền chuộc xe thì L nói không có tiền, để xin tiền của bà ngoại. Biết L không có tiền trả nên Tuấn A bảo với L, C, Hùng A đưa L về nhà trọ ở tổ dân phố Hưng Thông, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn để L tìm cách trả tiền thì L, C, Hùng A đồng ý. Tuấn A nói L lên xe taxi nhưng L không lên. Tuấn A liền túm áo kéo L lên xe taxi, L ngồi ở hàng ghế sau, Tuấn A ngồi bên trái và C ngồi bên phải kẹp L ngồi ở giữa, mục đích không để L bỏ chạy, Hùng A ngồi ghế trước bên phải còn L đi xe máy theo phía sau.

Khoảng 20h30' cùng ngày, xe taxi về đến nhà trọ của Hùng A và Tuấn A thuê ở phường Quảng Thọ, cả nhóm xuống xe đưa L đi vào trong nhà trọ, xuống gian bếp phía sau. Tuấn A yêu cầu L trả tiền chuộc xe thì L nói để L gọi điện thoại cho bà Cao Thị V (bà ngoại L) để xin tiền. Tuấn A và Hùng A đưa điện thoại cho L gọi điện thoại cho bà V và người thân của L nhưng không ai nghe máy. Lúc này, có anh Nguyễn Hữu Tâm là bạn của C đi xe máy đến nhà trọ chơi. Khoảng 30 phút sau, C mượn xe máy của L đi công việc ở xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, vừa đi ra cổng nhà trọ thì gặp Đào Văn T đi xe máy đến. Do có mâu thuẫn trước đó với L nên T lấy xẻng bằng kim loại (dạng xẻng sinh tồn), dài khoảng 90cm vọt vào

đùi trái L, quệt cán xẻng vào mặt L, dùng chân đá vào người gây thương tích cho L. Thấy vậy Tuấn A vào C ngăn, sau đó T ra về.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Tuấn A gọi xe taxi Mai L rồi cùng Hùng A và L đưa L xuống phường Trường Sơn để gặp bà ngoại của L xin tiền. Thấy vậy, Tâm hỏi L về số tiền 6.000.000đ mà L nợ Tâm trước đó. L bảo Tâm cùng đi để gặp bà ngoại xin tiền trả luôn cho Tâm. Sau đó, Tuấn A, L, Hùng A, Tâm và L đi taxi đến đầu ngõ vào nhà bà V (bà ngoại L) ở tổ dân phố Sơn Thủy, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn thì xuống xe đi vào trong, L túm áo L không cho L bỏ chạy, Tuấn A và Hùng A đi hai bên L. Đến trước cổng nhà, L gọi to thì dì ruột của L là chị Cao Thị Q (con gái bà V) đi ra. Chị Q nói không liên quan đến L, bà V không có nhà, ra chỗ bà V làm mà tìm. Nhóm Tuấn A tiếp tục đưa L lên xe taxi đi đến trước nhà anh Cao Đăng L ở tổ dân phố Sơn Hải, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn (nơi bà V làm giúp việc), L gọi bà V nhưng không thấy bà V trả lời. Không gặp được bà V, các đối tượng tiếp tục đưa L quay về nhà trọ ở tổ dân phố Hưng Thông, phường Quảng Thọ.

Khoảng 23h cùng ngày, do nhà trọ ở tổ dân phố Hưng Thông, phường Quảng Thọ không có khóa cửa, sợ L chạy trốn nên L thống nhất với Tuấn A đưa L đến phòng trọ của L ở Phố Môi, phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa. L điều khiển xe máy BKS: 36B6-332.22 chở Hùng A kẹp L ngồi giữa đi đến nhà trọ ở Phố Môi, phường Quảng Tâm. Đến nơi, L bị đưa vào phòng số 3 không có ai ở. L hỏi Hùng A có cần khóa cửa lại không thì Hùng A nói “không cần khóa, chốt bên ngoài là được rồi”. L khóa chốt ngoài phòng, dùng giường gỗ chắn trước cửa nhốt L ở bên trong. Sau đó, L đi xe máy chở Hùng A về nhà trọ ở phường Quảng Thọ rồi quay về khu nhà trọ ở phường Quảng Tâm ngủ.

Đến khoảng 09h ngày 02/4/2022, Tuấn A đi taxi lên phòng trọ của L ở phường Quảng Tâm rồi cùng L đưa L quay lại nhà thuê ở phường Quảng Thọ. Đến nơi, Tuấn A và L đưa L đi vào bên trong nhà thì thấy C và Hùng A đang ngủ trong hai phòng ngủ của nhà trọ. Tuấn A bảo L vào phòng ngủ nằm cùng C. Sau đó, L đi về. Đến khoảng 14h cùng ngày, Tuấn A gọi điện thoại báo L đến nhà trọ phường Quảng Thọ để cùng đưa L đi gặp bà ngoại L để xin tiền. L đồng ý. Lúc này, Tuấn A một mình đi xe máy BKS: 36B8-225.91, còn L điều khiển xe máy BKS: 36B6-332.22 chở Hùng A kẹp L ngồi giữa cùng đi tìm gặp bà ngoại L. Cả nhóm đi đến phía trước nhà Cao Đăng L (nơi bà V làm giúp việc) thì gặp bà V đang đi xe đạp ra, L túm áo L không để L bỏ chạy. Bà V nói không có tiền nên Tuấn A bực tức lời qua tiếng lại với bà V. L bỏ chạy thì Tuấn A túm áo lại, dọa đánh L. Thấy vậy, bà V nhặt viên gạch dưới đất dọa đánh Tuấn A thì Tuấn A thả tay ra, lợi dụng sơ hở L

chạy vào trong nhà Cao Đăng L. Tuấn A đuổi theo vào trong sân nhà thì bà V hạ cửa cuốn xuống. Thấy vậy, Tuấn A đi ra ngoài đứng chờ đợi. Thấy ồn ào bên ngoài, anh Cao Đăng L (chủ nhà) đi xuống thì gặp Tuấn A, do là bạn cùng khóa cấp 3, khi biết là nhà của L nên nhóm Tuấn A ra về. Sau đó L được đưa đi bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn để điều trị. Đến ngày 05/4/2022, L đến Công an thành phố Sầm Sơn trình báo sự việc.

Về thương tích: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 08h10' ngày 05/4/2022 tại Công an thành phố Sầm Sơn, Nguyễn Hữu L bị thương: Vết rách da tại gò má phải, cách đuôi mắt phải 2cm, kích thước (0,2x1,3)cm vết khô, đóng vũng; Vết xây xước da tại vùng mặt bên phải, từ sống mũi bên phải ra má bên phải, kích thước (7x0,1)cm, vết khô, đóng vũng; Vết xây xước da, sưng nề tại vùng đùi trái, kích thước (4x0,2)cm, vết khô, đóng vũng. L điều trị tại bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn từ ngày 02/4/2022 đến ngày 03/4/2022 thì ra viện. Ba (03) vết thương trên của L do bị Đào Văn T dùng xẻng bằng kim loại, dùng tay, chân đánh gây ra. Ngày 27/5/2022, L có đơn từ chối giám định thương tích.

Tiến hành trích xuất hệ thống camera quán Cô Thỏ, đường Hồ Xuân Hương, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn phát hiện: Trong khoảng thời gian từ 19h59'47s đến 20h01'35s ngày 01/4/2022, xuất hiện hình ảnh Trần Văn L đi bên trái khoác tay phải lên vai Nguyễn Hữu L, Hùng A đi bên phải, kẹp L đi ở giữa đi ra khỏi quán Anh Nuôi 1. Tại Bản kết luận giám định số 2447/KL-KTHS ngày 18/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

Vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy Honda Future màu xám BKS: 36B6-332.22 và chiếc xe máy Honda Future màu bạc, nâu, đen BKS: 36B8-225.91 mà Trần Văn L và Lê Tuấn A sử dụng trong vụ án, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của anh Hoàng Quốc Quang và ông Lê Văn Côi (bố đẻ Lê Tuấn A). Anh Quang và ông Côi không biết việc L, Tuấn A dùng xe máy trên để phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với chiếc xe ô tô taxi BKS: 36A-343.22 của anh Lê Nhữ Phương điều khiển chạy dịch vụ do Tuấn A gọi không liên quan đến việc các đối tượng bắt giữ người trái pháp luật nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu L đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Tuấn A, Trần Văn L và Lê Anh C. Anh L không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 71/CTr-VKS-HS ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Sầm Sơn truy tố các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Lê Tuấn A, Trần Văn L và Lê Anh C); điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Trần Văn L); điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với bị cáo Đỗ Văn Hùng A);

Đề nghị tuyên bố các bị cáo: Lê Tuấn A, Trần Văn L, Đỗ Văn Hùng A, Lê Anh C phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt: Lê Tuấn A từ 15 đến 18 tháng tù; Trần Văn L và Đỗ Văn Hùng A từ 09 đến 12 tháng tù; Lê Anh C từ 06 đến 09 tháng tù

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, C cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về phần thủ tục tố tụng*: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận do mâu thuẫn trong việc anh Nguyễn Hữu L mượn xe cầm cố không có tiền chuộc nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/4/2022 các bị cáo Lê Tuấn A, Trần Văn L, Đỗ Văn Hùng A, Lê Anh C đã không chế, dùng vũ lực bắt giữ trái pháp luật anh Nguyễn Hữu L về phòng trọ ở Tổ dân phố Hưng Thông, phường Quảng Thọ để bắt anh L trả nợ, sau đó các bị cáo tiếp tục đưa anh L đến khu nhà trọ ở phố Môi, phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa giữ anh L tại phòng số 3 và chốt cửa bên ngoài. Đến khoảng 14 giờ ngày 02/4/2022 lợi dụng nhóm của bị cáo sơ hở nên anh Nguyễn Hữu L đã chạy thoát. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định các bị cáo đã dùng vũ lực không chế và bắt giữ trái phép anh Nguyễn Hữu L trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30

phút ngày 01/4/2022 đến khoảng 14 giờ ngày 02/4/2022 để yêu cầu anh L phải trả nợ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát là có C cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án: Do mâu thuẫn trong việc cầm cố xe nhưng không có tiền chuộc nên nhóm của bị cáo Lê Tuấn A đã có hành vi không chế, dùng vũ lực bắt giữ anh Nguyễn Hữu L trái pháp luật để yêu cầu anh L trả nợ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò, nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn Hùng A phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Văn L “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo (trừ bị cáo Đỗ Văn Hùng A), do đó bị cáo Tuấn A, L và C được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS;

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm, bị cáo Lê Tuấn A là người chủ mưu, khởi xướng và tham gia tích cực trong việc bắt giữ trái pháp luật anh Nguyễn Hữu L nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Đỗ Hùng A, Trần Văn L, Lê Anh C tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, trong đó bị cáo Hùng A và L với vai trò tích cực hơn so với bị cáo Lê Anh C. Các bị cáo trong vụ án đều là người có nhân thân xấu, đang có tiền án, tiền sự, bị khởi tố trong vụ án khác do đó khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo sự nghiêm minh trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường và không có đề nghị gì khác nên miễn xét

[6] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

C cứ vào: khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với tất cả các bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo L); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Tuấn A, L, C); điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với bị cáo Hùng A);

Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLHS;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tuấn A, Trần Văn L, Đỗ Văn Hùng A, Lê Anh C phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”

Xử phạt: - Lê Tuấn A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

- Đỗ Văn Hùng A 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án

- Trần Văn L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

- Lê Anh C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu hoặc đề nghị về phần dân sự nên miễn xét.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST;

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng